

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 10-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PH Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông NguyễnQ Thái

Bà Lê Thị Bích Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Xuân Ch, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1985 tại xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chúc và bà Nguyễn Thị Tân; vợ: Đào Thị Hi; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 11 năm 2018 đến nay “có mặt”.

2, Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngn), sinh ngày 06 tháng 3 năm 1996, tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Bá Cầu, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Tuấn và bà Vũ Thị Thu; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 24/2013/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tại Bản án số 84/2013/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 24/2013/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2013; buộc H phải chấp hành hình phạt

của hai bản án là 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 15 tháng 4 năm 2015. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 02 năm 2019 đến nay “có mặt”.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2006 “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Trú tại: Thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Ng: Bà Kim Hồng Th là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

Đại diện đoàn thanh niên nơi cháu Ng cư trú: Ông Dương Văn H, Bí thư đoàn thanh niên xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên “có mặt”.

Anh Dương Văn Q, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2000 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Th, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Ông Dương Văn V, sinh năm 1976 “có mặt”.

Trú tại: Thôn Th, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Ông Lưu Văn Th, sinh năm 1983 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Tr, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Đào Thị Hi, sinh năm 1987 “có mặt”.

Trú tại: Thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 31 tháng 10 năm 2018 đến ngày 04 tháng 11 năm 2018, Nguyễn Xuân Ch đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Đỗ Mạnh H là người tiêu thụ tài sản do Ch phạm tội mà có ngày 31 tháng 10 năm 2018. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Xuân Ch và Đỗ Mạnh H là bạn bè quen biết nhau và Ch có nợ tiền của H nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04 tháng 11 năm 2018 khi Ch và H đang ở cùng nhau tại nhà nghỉ Phương Nam ở Thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì Ch bảo với H “Mày chờ ở đây anh đi mượn xe thăng cu em đi cầm lo tiền cho mày”, H đồng ý. Sau đó Ch một mình đi bộ đến quán ăn đêm ở ven đường 310B thuộc địa phận thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, do bà Nguyễn Thị L là chủ quán và là người quen của Ch, nhưng không gặp bà Lý ở quán. Ch ngồi chơi ở quán khoảng 30 phút sau thì cháu Nguyễn Thị Hồng Ng (là con gái của bà Lý) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh - đen, biển kiểm soát: 88L1 - 520.08 của bà Lý đến

quán, do Ch và cháu Ng quen biết nhau nên Ch nói với cháu Ng “Cho chú mượn xe đưa em gái về Đạo Đức tí”, cháu Ng tin nên đã đồng ý và giao xe cho Ch. Sau đó, Ch đi xe về nhà nghỉ Phương Nam và nói với H “Anh vừa mượn được xe đây rồi. Mà có chỗ nào cấm xe không?”, H trả lời “Không” thì Ch nói “Anh có thằng bạn ở Trung Mỹ nó biết anh không có xe nên không cho cấm, mà đứng ra cấm xe nhưng đừng lấy tên của mà mà lấy tên khác để tránh Công an”. Nghe thấy Ch nói như vậy thì H biết chiếc xe mô tô trên là Ch lừa mượn của người khác để đem đi cầm cố nhưng do cần tiền tiêu sài và lấy số tiền Ch còn nợ nên H đã đồng ý. Sau đó Ch mượn điện thoại của H gọi cho ông Lưu Văn Th nói “Có xe Airblade của đứa em mang đến cho nó mượn 10 triệu, để lại xe”, ông Thắng đồng ý, Ch đưa chìa khóa xe cho H đi xuống nơi Ch để xe, H mở cốp xe kiểm tra bên trong có 01 ví giả da màu đen, trong ví có 500.000đồng, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM; 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Nguyễn Thị L, 01 chứng minh nhân dân mang tên TôQ An, 01 chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Trang thì H để lại ví cùng toàn bộ giấy tờ và số tiền 500.000đồng ở cốp xe. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Ch đến thôn Trung Mầu, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên gặp Thắng, H nói “Anh cho em cầm xe mười triệu”, ông Thắng hỏi “Xe của ai, có giấy tờ gì không” thì H trả lời “Xe của chị gái em” đồng thời ra mở cốp xe mô tô lấy chiếc ví trong cốp xe bên trong có 500.000đồng và giấy tờ, sau đó H lấy trong ví 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L ra đưa cho ông Thắng xem, ông Thắng tin nên đồng ý và đưa cho H giấy và bút, H viết giấy có nội dung vay của ông Thắng 10.000.000 đồng để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88L1 - 520.08 và tự ghi tên là Nguyễn Văn Hưng để tránh bị phát hiện rồi đưa lại cho ông Thắng. Ông Thắng đưa cho H số tiền 9.500.000 đồng (đã cắt lãi 500.000 đồng). Sau khi có được số tiền trên H đưa cho Ch 1.500.000 đồng để Ch chơi điện tử, số tiền còn lại cùng 500.000đồng trong ví ở cốp xe H trừ vào tiền Ch còn nợ và cùng nhau tiêu sài hết.

Ngày 04 tháng 11 năm 2018, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên TôQ An do Đỗ Mạnh H giao nộp.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88 L1 - 520.08, 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị L, 01 giấy viết tay có nội dung vay tiền đứng tên Nguyễn Văn Hưng đề ngày 31 tháng 10 năm 2018 do ông Lưu Văn Th tự nguyện giao nộp.

Tại kết luận định giá 82/KL-ĐG ngày 20 tháng 11 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Abiblade, biển kiểm soát: 88L1 - 520.08 trị giá là 33.333.000đồng.

Đối với 01 điện thoại di động của H, Ch dùng liên lạc với ông Thắng để cầm cố chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của cháu Ng và 01 giấy phép lái xe

mang tên Nguyễn Thị L, 01 chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Trang. Sau khi phạm tội H đã làm rơi mất nên không thu giữ được.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2018, Nguyễn Xuân Ch một mình đi bộ đến thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên thì gặp bạn là anh Dương Văn Q đang ngồi uống nước tại một quán bán nước ở ven đường, Ch thấy anhQ có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88G1 - 102.08, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu dựng tại quán nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anhQ đem cầm cố lấy tiền tiêu sài. Ch vào ngồi uống nước nói chuyện với anhQ khoảng 15 phút, sau đó nói với anhQ là “Cho anh mượn xe đi đón bạn tí”, anhQ tin nên đã đồng ý cho Ch mượn. Sau khi mượn được xe của anhQ, Ch đi đến khu vực xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp một người bạn tên là Ke, Ch không biết tên tuổi cụ thể, Ch nhờ Ke đem chiếc xe trên đi cầm cố được số tiền 4.000.000đồng, sau đó Ch cho Ke 500.000 đồng, số tiền còn lại Ch đã chi tiêu cá nhân hết. Không thấy Ch trả xe, biết mình bị lừa nên ngày 11 tháng 11 năm 2018 anhQ đã trình báo sự việc đến Công an huyện Bình Xuyên. Đến ngày 20 tháng 11 năm 2018 chị Đào Thị Hi (là vợ Ch) nhận được điện thoại từ một người lạ bảo đến đoạn đường gần siêu thị điện máy HC thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88G1 - 102.08. Do biết thông tin về việc Ch lừa mượn chiếc xe mô tô của anhQ nên chị Hi đồng ý và một mình đi đến nơi hẹn nhưng không gặp được ai chỉ thấy xe mô tô biển kiểm soát: 88G1 - 102.08 dựng ở ven đường, chị Hi đã đem xe về giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên phục vụ điều tra.

Tại kết luận số 95/KL- ĐG ngày 20 tháng 12 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88G1 - 102.08 trị giá 18.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSBX ngày 21 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Xuân Ch về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngn) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ch từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21 tháng 11 năm 2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngn) từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14 tháng 02 năm 2019.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Ch phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của cháu Ng) số tiền 500.000đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Ch và Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngn) phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Lưu Văn Th số tiền 9.500.000 đồng. Kỷ phần của mỗi bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Ch phải bồi thường cho ông Thắng số tiền 4.750.000đồng; bị cáo H (tên gọi khác: Ngn) phải bồi thường cho ông Thắng số tiền 4.750.000đồng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt đều trình bày và xác nhận lời khai của các bị cáo là đúng.

Bà Lý là người đại diện của người bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tại cơ quan điều tra yêu cầu bị cáo Ch và bị cáo H phải bồi thường trả gia đình bà số tiền 500.000đồng. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Ng yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường trả số tiền 500.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Văn Th yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trả ông tổng số tiền 9.500.000đồng.

Bị hại là anhQ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vượng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Ch và bị cáo Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngan) thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Trong thời gian từ ngày 31 tháng 10 năm 2018 đến ngày 04 tháng 11 năm 2018 Ch đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 02 xe máy của cháu Ng và anhQ với tổng giá trị tài sản là 52.333.000đồng và Đỗ Mạnh H là người tiêu thụ tài sản do Ch phạm tội mà có 01 vụ ngày 31 tháng 10 năm 2018 với trị giá tài sản là 33.333.000đồng, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 21 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2018 tại thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, Nguyễn Xuân Ch đã dùng thủ đoạn gian dối nói với cháu Ng “Cho chú mượn xe đưa em gái về Đạo Đức tí”, cháu Ng tin

nên đã đồng ý và giao xe mô tô biển kiểm soát: 88L1 - 520.08 trị giá 33.333.000đồng, trong đó có 500.000đồng và một số giấy tờ cho Ch. Sau khi lấy được xe, Ch bảo Đỗ Mạnh H đứng ra cầm cố chiếc xe để lấy tiền tiêu sài. H biết rõ chiếc xe mô tô là do Ch phạm tội mà có nhưng H vẫn mang chiếc xe đi cầm cố cho ông Lưu Văn Th được 9.500.000đồng, Ch và H đã cùng nhau tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 19 giờ, ngày 04 tháng 11 năm 2018, Nguyễn Xuân Ch dùng thủ đoạn gian dối nói với anh Dương Văn Q là “Cho anh mượn xe đi đón bạn tí”, anh Q tin nên đã đồng ý giao xe mô tô biển kiểm soát: 88G1 - 102.08 trị giá 18.500.000đồng cho Ch. Ch đem cầm cố được 4.000.000đồng và đã tiêu sài cá nhân hết.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Xuân Ch đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng ...”

Khi đi cầm cố tài sản H biết đó là tài sản do Ch phạm tội mà có nhưng do muốn lấy tiền tiêu sài nên đã H đã đem cầm cố chiếc xe máy và cùng Ch chi tiêu hết số tiền. Hành vi của H đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào không hứa hẹn trước mà ..., tiêu thụ tài sản biết rõ do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại khu vực, gây tâm lý hoang mang nghi ngờ trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Trong vụ án này: Nguyễn Xuân Ch là người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 vụ, với tổng trị giá tài sản là 52.333.000đồng. Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngn) là người tiêu thụ tài sản do Ch phạm tội mà có với trị giá tài sản là 33.333.000đồng. Hành vi của bị cáo Ch đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo H mặc dù biết rõ tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đem cầm cố để lấy tiền cùng Ch chi tiêu cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo H có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội

chiếm đoạt tài sản, mặc dù đã được xóa án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mình, bất chấp quy định của pháp luật tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ch đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và gia đình bị cáo đã tích cực cùng cơ quan điều tra thu hồi tài sản bị cáo chiếm đoạt để trả cho người bị hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ch có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ về hành vi các bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát: 88L1 - 520.08; 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên TôQ An là của bà Nguyễn Thị L nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lý; xe mô tô biển kiểm soát: 88G1 - 102.08, là của ông Dương Văn V (là bố đẻ anhQ) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vượng. Nhận lại tài sản bà Lý, cháu Ng, anhQ và ông Vượng không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thị L, 01 chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Trang, H khai đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Bà Lý đã tự nguyện khắc phục không yêu cầu các bị cáo phải trả lại và phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 500.000đồng để trong cốp xe Ch chiếm đoạt của cháu Ng sau đó đã tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị L và cháu Ng yêu cầu Ch và H phải bồi thường số tiền 500.000 đồng. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Ng yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường trả cho bà Lý là người đại diện hợp pháp của cháu Ng số tiền 500.000đồng. Bị cáo Ch đồng ý và xin bồi thường trả bà Lý toàn bộ số tiền 500.000đồng nhưng hiện đang bị tạm giam chưa có tiền nên xin được bồi thường sau. Xét yêu cầu của bà Lý là phù hợp nên cần buộc bị cáo Ch phải bồi thường trả bà Lý số tiền 500.000 đồng.

Đối với số tiền 9.500.000đồng, ông Lưu Văn Th cho Ch và H cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88L1 - 520.08 mà Ch chiếm đoạt được của cháu Ng, nay ông Thắng yêu cầu Ch và H phải bồi thường số tiền 9.500.000đồng. Ch và H đồng ý yêu cầu của ông Thắng nhưng hiện đang bị tạm giam chưa có tiền nên xin được bồi thường sau. Xét yêu cầu của ông Thắng là phù hợp nên buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Thắng số tiền 9.500.000đồng, với kỷ phần của mỗi bị cáo là 4.750.000đồng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Ch phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngn) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ điểm c khoản 2 khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ch 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21 tháng 11 năm 2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngn) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14 tháng 02 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Ch phải bồi thường trả bà Nguyễn Thị L (là người đại diện hợp pháp của bị hại) số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Ch và Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngn) phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Lưu Văn Th số tiền 9.500.000 đồng. Kỳ phần của mỗi bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Ch phải bồi thường cho ông Thắng số tiền 4.750.000đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo H (tên gọi khác: Ngn) phải bồi thường cho ông Thắng số tiền 4.750.000đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Lý, ông Thắng có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Xuân Ch và bị cáo Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngn) không thanh toán trả khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Buộc bị cáo Đỗ Mạnh H (tên gọi khác: Ngn) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PH Thị Tố Uyên